

**KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025**

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 10/01/2025 của UBND thị xã Phước Long về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2025 trên địa bàn thị xã Phước Long.

UBND phường Phước Bình ban hành Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Đảm bảo triển khai có hiệu quả, đồng bộ Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ, Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh và thị xã.

b) Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ Nhân dân. Cải cách hành chính Nhà nước triển khai đồng bộ trên 6 nội dung: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số; trong đó trọng tâm là chuyển đổi số gắn với cải cách thủ tục hành chính.

c) Nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), Chỉ số chuyển đổi số (DTI) và các Chỉ số khác có liên quan của phường.

2. Yêu cầu

a) Công tác cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các mục tiêu đã đề ra.

b) Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Trong quá trình triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính phải đảm bảo nguyên tắc đầy đủ, hiệu quả, đúng thời gian, bám sát kế hoạch đề ra.

c) Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Đồng thời, gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng.

d) Kế thừa phát huy những kết quả đạt được về cải cách hành chính trong thời gian qua, đồng thời chủ động sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để thực hiện có hiệu quả kế hoạch.

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

- 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Thực hiện đầy đủ các hoạt động về theo dõi thi hành pháp luật như: kiểm tra tình hình thi hành pháp luật; tổ chức điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật.

- Tiến hành kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền, đảm bảo 100% văn bản phát hiện qua kiểm tra được xử lý theo quy định.

b) Nhiệm vụ

- Triển khai kịp thời, đúng theo các quy định của các cấp và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình pháp luật; kịp thời kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát hệ thống văn bản QPPL, đặc biệt tập trung vào việc kiểm tra, rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND phường ban hành.

- Triển khai, phổ biến kịp thời các văn bản QPPL đến đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động biết và thực hiện đúng theo pháp luật. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực và đạt hiệu quả. Chú trọng thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Công khai kịp thời các chính sách, quy định pháp luật của tỉnh, thị xã trên Trang thông tin điện tử phường, đa dạng kênh thông tin, hình thức tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật, chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhất là các nội dung liên quan đến cung cấp dịch vụ công của tỉnh.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu

- Đảm bảo triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và các Nghị định sửa đổi, bổ sung; chú trọng xây dựng, đề xuất kiến nghị sửa đổi, bổ sung văn bản QPPL có quy định TTHC.

- 100% TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền quản lý được công bố đầy đủ, kịp thời theo quy định (*bao gồm TTHC nội bộ*); 100% TTHC và các quy định liên quan được công khai đầy đủ, kịp thời trên Trang Thông tin điện tử và Bộ phận Một cửa phường.

- Đảm bảo công khai đầy đủ, kịp thời tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và đồng bộ đầy đủ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- 100% TTHC cấp xã được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa phường; đảm bảo triển khai hiệu quả, đúng quy định TTHC, nhóm TTHC liên thông.

- Giảm thiểu hồ sơ TTHC giải quyết trễ hạn cho người dân, tổ chức, đảm bảo tỷ lệ hồ sơ được giải quyết đúng và trước hạn đạt từ 98% trở lên. 100% hồ sơ trễ hạn phải có văn bản xin lỗi người dân, tổ chức.

- Đảm bảo 100% phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân và tổ chức về TTHC thuộc thẩm quyền của phường được xử lý và công khai theo quy định.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC và dịch vụ công trực tuyến theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Nhiệm vụ

- Về hoạt động kiểm soát TTHC

+ Kiểm soát nội dung, số lượng, chất lượng các quyết định công bố (*kể cả TTHC nội bộ*), công khai TTHC, danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của địa phương theo quy định của pháp luật.

+ Kiểm soát việc cập nhật, công khai dữ liệu TTHC theo danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của phường trên cơ sở dữ liệu Cổng Dịch vụ tỉnh và DVC quốc gia đảm bảo đầy đủ, kịp thời và đúng quy định.

+ Đẩy mạnh rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình đối với nhóm dịch vụ công trực tuyến đang được tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, bảo đảm nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm, đồng thời ưu tiên xây dựng, tích hợp, cung cấp các nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông cung cấp ở mức độ toàn trình đáp ứng yêu cầu của người dân, doanh nghiệp.

+ Rà soát và đề xuất đơn giản hóa TTHC tại các cơ sở pháp lý có quy định về thành phần hồ sơ không cần thiết; giảm thời gian giải quyết; chuẩn hóa và điện tử hóa mẫu đơn tờ khai, giảm thông tin khai báo trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu số hóa, cơ sở dữ liệu về dân cư.

+ Công khai, minh bạch toàn bộ thông tin liên quan đến hoạt động giải quyết TTHC, bao gồm quy định về TTHC, tiến độ giải quyết hồ sơ, phản ánh kiến nghị, kết quả giải quyết...

+ Thực hiện công tác kiểm tra và chế độ báo cáo về hoạt động kiểm soát TTHC theo đúng quy định.

- Về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

+ Giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động Bộ phận một cửa; đề ra giải pháp, cơ cấu nhân sự phù hợp trên cơ sở năng suất tiếp nhận, xử lý hồ sơ, các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và cải thiện mức độ hài lòng của người dân.

+ Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ, khuyến khích người dân tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến; đặc biệt là nhóm dịch vụ công trực tuyến liên thông toàn trình.

+ Xử lý nghiêm trách nhiệm của cán bộ, công chức để xảy ra tình trạng chậm trễ hồ sơ, gây phiền hà cho người dân và tổ chức; thực hiện nghiêm việc xin lỗi tổ chức, cá nhân đối với các trường hợp trễ hẹn trong giải quyết TTHC.

- Giải quyết PAKN cho người dân, tổ chức

Nâng cao trách nhiệm trong việc xử lý PAKN của người dân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia và Tổng đài 1022; công khai kết quả xử lý trên các cổng thông tin theo quy định.

- Nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp tại Quyết định số 766/QĐ-TTg 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Công khai kết quả Bộ Chỉ số điều hành về đánh giá chất lượng giải quyết TTHC, dịch vụ công trên môi trường điện tử.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Mục tiêu

- Sắp xếp, tinh giản tổ chức bộ máy của cơ quan hành chính và biên chế theo quy định của thị xã và phù hợp với tình hình thực tiễn của phường.

- Thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý Nhà nước theo quy định.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn, tổ chức bộ máy theo quy định.

- Tiếp tục phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động trong thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn phường theo quy định của pháp luật.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực đáp ứng yêu cầu công việc và vị trí việc làm; tăng cường chuyển đổi số trong quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, trong đó:

- Thực hiện việc rà soát, xây dựng đề án vị trí việc làm theo quy định sau khi có Thông tư hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Thực hiện bố trí cán bộ, công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

- 100% cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách chấp hành nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, phấn đấu trong năm không có cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách bị xử lý kỷ luật.

- Hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách.

- 100% hồ sơ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách được quản lý cập nhật đầy đủ trên cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Rà soát, điều chỉnh danh mục vị trí việc làm, khung năng lực và bản mô tả công việc cho từng vị trí việc làm của đơn vị theo quy định hiện hành để làm cơ sở cho việc quản lý, sử dụng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ, công chức.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo quy định của cấp trên về tinh giản biên chế.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức gắn với vị trí việc làm. Rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức và yêu cầu của vị trí việc làm. Cử cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án thu hút nguồn nhân lực trẻ, chất lượng cao giai đoạn 2023 - 2030 theo Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 18/9/2023 của UBND tỉnh, Kế hoạch thu hút, trọng dụng người có tài trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 05/7/2024 của UBND tỉnh.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy định của tỉnh, thị xã về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức; lấy kết quả việc đánh giá, phân loại làm cơ sở cho việc đề xuất hình thức thi đua, khen thưởng và công tác quy hoạch, giới thiệu cán bộ ứng cử.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức trên địa bàn phường.

- Tổ chức thực hiện quy định về quản lý hồ sơ điện tử cán bộ, công chức đồng bộ toàn tỉnh.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

Nâng cao hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí, cụ thể:

- Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật của tỉnh về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công, thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập.

- Giảm chi trực tiếp từ ngân sách Nhà nước theo lộ trình quy định và tình hình thực tiễn địa phương.

b) Nhiệm vụ

- Rà soát, ban hành và tổ chức thực hiện văn bản QPPL về quản lý ngân sách, quản lý tài sản công.

- Thực hiện phân cấp quản lý tài chính ngân sách Nhà nước; trình HĐND phường thông qua dự thảo Nghị quyết về việc giao dự toán thu, chi ngân sách hàng năm.

- Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ cho các đơn vị thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ.

- Kịp thời triển khai các giải pháp thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Mục tiêu

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả điều hành, hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước, nhất là trong giải quyết TTHC cho người dân, trong đó:

- Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin vận hành thông suốt, kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu Quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành do địa phương đang quản lý.

- 100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật Nhà nước, hồ sơ đặc thù).

- Trên 90% văn bản đi được ký số toàn trình và phát hành dưới dạng điện tử.

b) Nhiệm vụ

- Đảm bảo các hạ tầng nền tảng và môi trường pháp lý phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số của phường.

- + Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch triển khai công tác chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia năm 2025 trên địa bàn. Đảm bảo mục tiêu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước.

- + Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng kỹ thuật phục vụ kết nối, khai thác, truy cập sử dụng các hệ thống thông tin, lưu trữ cơ sở dữ liệu.

- + Triển khai phần mềm phòng chống mã độc cho 100% máy tính đảm bảo kết nối với hệ thống giám sát an toàn, an ninh mạng (SOC) của tỉnh.

- + Khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành dùng chung phục vụ hoạt động chính quyền, hướng tới chuyển đổi số.

- + Tham gia tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực chuyển đổi số cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06/CP.

- Phát triển nền tảng số và hệ thống thông tin

- + Triển khai các nền tảng số để các cơ quan Nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ thị xã đến phường, đảm bảo theo Quyết định 1312/QĐ-UBND ngày 21/8/2024 của UBND tỉnh về Quy định phát triển, quản lý và sử dụng các nền tảng số dùng chung trên địa bàn tỉnh.

+ Khai thác sử dụng có hiệu quả các nền tảng số Quốc gia đã được công bố, triển khai, nhất là: sổ sức khỏe điện tử, nền tảng quản lý tiêm chủng, nền tảng định danh và xác thực điện tử, nền tảng sàn thương mại điện tử, nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCS), nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân, ..., an ninh mạng cho các hệ thống thông tin trên địa bàn.

- Xây dựng và phát triển cơ sở dữ liệu, ứng dụng quản lý nội bộ như sau:

+ Tập trung triển khai Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyên đổi số Quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; trong đó, hoàn thành việc kết nối cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư với Cổng Dịch vụ công của tỉnh, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ giải quyết TTHC cho người dân.

+ Nâng cấp trang thông tin điện tử để cập nhật, cung cấp, công khai thông tin về cải cách hành chính, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

- Phát triển ứng dụng hỗ trợ người dân, doanh nghiệp

+ Duy trì việc tích hợp, đồng bộ dữ liệu giữa Cổng Dịch vụ công của tỉnh với Cổng Dịch vụ công Quốc gia, đảm bảo việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ được thông suốt; đảm bảo duy trì số liệu theo Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Phổ biến rộng rãi các kênh tương tác trực tuyến (Ứng dụng khảo sát sự hài lòng trên dịch vụ công của tỉnh; Binhphuoctoday; Tổng đài 1022...) của tỉnh để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật theo Quyết định số 1394/QĐ-UBND ngày 11/9/2024 của UBND tỉnh về Quy định về khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 24/5/2024 của UBND thị xã về khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thị xã Phước Long năm 2024 – 2025 và Kế hoạch số 55/Kh-UBND ngày 20/6/2024 của UBND phường Phước Bình về thực hiện khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn phường năm 2024 – 2025.

7. Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính

a) Mục tiêu

- Cụ thể hóa trách nhiệm, đề cao vai trò người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật kỷ cương hành chính của cán bộ công chức.

- Xây dựng kế hoạch kịp thời, đánh giá khách quan kết quả thực iện công tác cải cách hành chính của phường; đảm bảo được xác định Chỉ số cải cách hành chính; có TTHC được xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức trực tuyến trên Công Dịch vụ công của tỉnh.

- UBND phường đạt “Chính quyền thân thiện”.

- Phân đầu duy trì Chỉ số cải cách hành chính của phường và thị xã (PAR INDEX), Chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC và cung cấp Dịch vụ công. Cải thiện Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI).

b) Nhiệm vụ

- Tăng cường năng lực chỉ đạo, điều hành gắn với đẩy mạnh tham mưu, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính của phường. Nâng cao trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường trách nhiệm phối hợp triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính, xử lý kịp thời các vướng mắc trong cải cách hành chính.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính Nhà nước bằng nhiều hình thức, phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về cải cách hành chính, trong đó chú ý tuyên truyền những kết quả cải cách hành chính Nhà nước đã đạt được trong thời gian qua để người dân cảm nhận được sự quan tâm, nỗ lực của các cấp chính quyền trong công cuộc cải cách hành chính của phường, tạo sự đồng lòng và đồng hành của tổ chức, cá nhân trong cải cách hành chính.

- Tiếp tục khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành, công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ Nhân dân.

- Thông tin, quảng bá các tiện ích về thực hiện TTHC đã triển khai để đông đảo người dân, doanh nghiệp biết, sử dụng. Nhân rộng các gương điển hình, các cách làm cải cách hành chính có hiệu quả thiết thực.

- Tổ chức các chương trình thực tế đối thoại trực tiếp của lãnh đạo với nhân dân về những vấn đề liên quan đến giải quyết TTHC, cải cách hành chính được thực hiện tại địa phương.

V. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH *(có phụ lục kèm theo)*

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Từ nguồn ngân sách nhà nước, thực hiện theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và nguồn hợp pháp khác theo đúng quy định của pháp luật.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Văn phòng - Thống kê có trách nhiệm

- Xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025 trên địa bàn phường, bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ quy định. Báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính theo định kỳ hàng quý, 6 tháng, năm hoặc đột xuất và phản ánh những khó khăn, vướng mắc về UBND thị xã (qua Phòng Nội vụ thị xã) để kịp thời xem xét, chỉ đạo.

- Tham mưu UBND phường củng cố kiện toàn Ban Chỉ đạo CCHC phường và xây dựng quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo theo quy định.

- Tham mưu UBND phường triển khai thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của phường năm 2024 tại các lĩnh vực về cải cách hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ.

- Tham mưu UBND phường thực hiện tốt công tác kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước tại cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 01/12/2016 của UBND tỉnh về khảo sát mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Phối hợp với các công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả, UBND phường triển khai thực hiện tốt mô hình một cửa điện tử, đảm bảo 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền được giải quyết theo cơ chế một cửa; 100% hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn, không để tổ chức, cá nhân đi lại quá một (01) lần để bổ sung hồ sơ; thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 2506/UBND-NC ngày 31/8/2016 về việc xin lỗi cá nhân, tổ chức khi giải quyết hồ sơ quá hạn.

- Tham mưu UBND phường tổ chức thực hiện cung ứng dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình, một phần trên địa bàn phường.

- Thực hiện nghiêm túc 100% thủ tục hành chính; nghiêm túc việc khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trong giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả phường.

- Thực hiện việc kiểm soát TTHC theo quy định.

- Tham mưu UBND phường thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của các bộ phận, ban ngành liên quan thuộc UBND phường.

3. Công chức Tư pháp - Hộ tịch có trách nhiệm

Tham mưu UBND phường thực hiện tốt các nội dung thuộc lĩnh vực cải cách thể chế và thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index)

của phường năm 2025 tại lĩnh vực cải cách thể chế.

4. Công chức Tài chính - Kế toán có trách nhiệm

- Tham mưu UBND phường thực hiện nội dung cải cách tài chính công và thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của thị xã năm 2025 tại lĩnh vực cải cách tài chính công và nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp xã (PCI).

- Tham mưu UBND phường bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, tuyên truyền cải cách hành chính năm 2025 và hướng dẫn các ngành có liên quan trong việc lập và sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định.

5. Công chức Văn hóa – Xã hội (lĩnh vực Văn hóa, Thông tin, truyền thông) có trách nhiệm

- Tham mưu và phối hợp với các ngành có liên quan thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (Par Index) của phường năm 2025 tại lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Tham mưu đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền cải cách hành chính, kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại cơ quan để tăng sự tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính của các cơ quan trên địa bàn phường trên Trang thông tin điện tử của phường và các trang, nhóm. Phối hợp với công chức Văn phòng – Thống kê trong công tác nêu gương điển hình, phản ánh các tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

- Tham mưu UBND phường trong thực hiện và đổi mới các hoạt động của Trang Thông tin điện tử phường.

6. Trạm Y tế phường

Chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu UBND phường tiếp tục đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị trong lĩnh vực y tế góp phần nâng cao hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.

7. Các trường học trên địa bàn phường

Chủ trì phối hợp với các ngành có liên quan tham mưu UBND phường đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo góp phần nâng cao hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

8. Các thành viên Ban Chỉ đạo CCHC phường

Căn cứ vào lĩnh vực phụ trách và nhiệm vụ theo quy chế làm việc, các thành

viên Ban Chỉ đạo CCHC phường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ CCHC của địa phương năm 2025.

Căn cứ các nội dung của kế hoạch này, Chủ tịch UBND phường yêu cầu các ngành, công chức chuyên môn tập trung thực hiện nhiệm vụ được giao năm 2025./

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ thị xã (TBC);
- Đảng ủy; HĐND;
- CT; PCT.UBND;
- TV. BCĐ CCHC;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Lương Chính